TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05/7/2021
Về việc: "Xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ***Ông Trần Ngọc Triệu***

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Đấu

2. Ông Nguyễn Phước Lộc

Thư ký phiên tòa: ***Bà Trần Thị Yến*** – Thư ký Toà án thành phố Phú Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc: không tham gia.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/01/2021, về việc: "***Xin ly hôn và nuôi con chung***" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST–HNGĐ, ngày 14/6/2021 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Anh Phan Văn Đ, sinh năm: 1989.

HKTT: Tổ 2, khu phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: Tổ 5, ấp 5, xã Sông Rây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

2**. Bị đơn**: Chị Đặng Thị Ngọc L**,** sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại bản tự khai và các ý kiến có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Phan Văn Đ trình bày:

Năm 2015 anh Phan Văn Đ và chị Đặng Thị Ngọc L tự tìm hiểu, yêu thương nhau, được gia đình 02 bên chấp thuận, có tổ chức lễ cưới nhưng đến

năm 2019 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn An Thới ngày 16/9/2019. Quá trình chung sống có với nhau 01 người con chung là Phan Đặng Nhật Th, sinh ngày 18/4/2018. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không phù hợp nhau về tính cách và vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Nay anh Đ xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với chị Đặng Thị Ngọc L.

- Về con chung: Khi ly hôn anh Đ đồng ý giao con chung Phan Đặng Nhật Th cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Anh Điều xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về công nợ chung: Cam kết không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

***** Bị đơn chị Đặng Thị Ngọc L vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày tại bản tự khai ngày 15/3/2021 và các ý kiến khác có trong hồ sơ vụ án: Chị và anh Phan Văn Đ tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và được hai bên gia đình chấp nhận và chung sống chồng vợ từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn An Thới ngày 16/9/2019. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến với nhau trong cuộc sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L thống nhất ly hôn với anh Phan Văn Đ.

Về con chung: Khi ly hôn chị L nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phan Đặng Nhật Th, đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Văn Đ và chị Đặng Thị Ngọc L là đương sự trong vụ án, nhưng tất cả đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt anh Đ, chị L.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn Đ và chị Đặng Thị Ngọc L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc (nay là phường An Thới, thành phố Phú Quốc) ngày 16/9/2019 là hôn nhân hợp pháp quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Phan Văn Đ và chị Đặng Thị Ngọc L xác định khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, anh Đ giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị L và chị L cũng thống nhất ly hôn và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận chị Đ được ly hôn anh L

[3]. Về con chung: Anh Đ và chị L có với nhau một người con chung là cháu Phan Đặng Nhật Th, sinh năm 2018. Chị L nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Đ cũng thống nhất giao cháu Th cho chị Đ nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung Phan Đặng Nhật Th cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị L.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung**:** Anh Đ, chị L xác định không có, Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Anh Phan Văn Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35,147, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn Đ được ly hôn với anh chị Đặng Thị Ngọc L.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Đặng Nhật Th, sinh ngày 18/4/2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

b. Anh Phan Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Đặng Thị Ngọc L.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Anh Phan Văn Đ và chị Đặng Thị Ngọc L xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí: Anh Phan Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, theo lai thu số 0007891 ngày 13/01/2021, anh Điều không phải nộp thêm.

Chị Đặng Thị Ngọc L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (chị L, anh Đ vắng mặt tại phiên Tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS thành phố Phú Quốc;
- THA thành phố Phú Quốc;
- Các đương sự;
- UBND P. An Thới, thành phố Phú Quốc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Ngọc Triệu